

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Năm
- Bà Lê Thị Ngọc Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hoàng Phúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Bùi Quang C**, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Chị K và anh C do quen biết, có tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống chung bên gia đình chồng đến đầu năm 2023 thì anh chị không còn sống chung. Quá trình chung tương đối sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C bị bệnh gia đình chồng không ai chăm sóc mà còn

nói tới nói lui nên giữa chị và gia đình chồng có lời qua tiếng lại, rồi anh C đánh đập chị vì ghen tuông, nghi ngờ chị K có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh C không kiềm chế được cơn ghen tuông, không kiềm chế được bản thân nên anh C đã dùng dao chém chị K vào tháng 5 năm 2023 nên chị K phải nhập viện, từ sau đó chị K đã không tiếp tục chung sống với anh C, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Hữu P, sinh ngày xx/xx/xxxx, đang sống chung anh C. Ly hôn, chị K giao con chung cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Anh Bùi Quang C là bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, anh C cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh C đối với yêu cầu ly hôn của chị K cho Tòa án nên không có lời trình bày của anh C.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy K, cho chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với anh Bùi Quang C. Về con chung: Giao 01 con chung tên Bùi Hữu P, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh Bùi Quang C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thúy K không cấp dưỡng do anh Bùi Quang C không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Bùi Quang C, sinh năm xxxx, ngụ tại ấp C, xã K, huyện G nên đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh Bùi Quang C vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh Bùi Quang C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Quang C.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Bùi Quang C có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị K, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ghen tuông, nghi ngờ chị K có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh C không kiềm chế được cơn ghen tuông, không kiềm chế được bản thân nên anh C đã dùng dao chém chị K vào tháng 5 năm 2023 nên chị K phải nhập viện, từ sau đó chị K đã không tiếp tục chung sống với anh C, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh C. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho anh C biết nội dung yêu cầu ly hôn của chị K, tuy nhiên anh C vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, anh C không quan tâm đến kết quả giải quyết đối với quan hệ hôn nhân của anh và chị K. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K với anh C là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Bùi Hữu P, sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện đang sống chung với anh C. Ly hôn, chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, hiện nay con chung đang sống chung với anh C, nhưng anh C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, anh C không có gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu của anh C đối với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nên cần giao con cho chị K trực tiếp thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung mới phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Do chị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K có yêu cầu ly hôn nên chị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Bùi Quang C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Bùi Hữu P, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Nguyễn Thị Thúy K được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Quang C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Thúy K không có yêu cầu.

Anh Bùi Quang C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028628 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thúy K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Tân Thành, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh